

Số: 490/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 443/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Diệu H**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số X, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: **Anh Lê Độ H**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số X, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Diệu H và anh Lê Độ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh H, chị H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Thanh Nh, sinh ngày 24/6/2003, hiện cháu đang ở với chị H. Chị H, anh H thoả thuận giao cháu Lê Ngọc Thanh Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị H, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị H, anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị H, anh H thoả thuận chị H sẽ chịu án phí là 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000451 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TP H;
- (ĐKKH số 127, quyền số: 01 ngày 07/11/2002)
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Dũng